

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2563/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy gạch Hoàng Gia Đông Cao, công suất 18 triệu viên/năm tại xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số quy trình trong giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Văn bản số 1995/STNMT-BVMT ngày 09/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy gạch Hoàng Gia Đông Cao, công suất 18 triệu viên/năm tại xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 534/TTr-STNMT ngày 15/9/2022 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy gạch Hoàng Gia Đông Cao, công suất 18 triệu

viên/năm tại xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy gạch Hoàng Gia Đông Cao, công suất 18 triệu viên/năm (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần Đầu tư xây lắp thương mại Hoàng Gia 4T (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, các nội dung báo cáo đánh giá tác động đã được phê duyệt và yêu cầu tại Quyết định này.

UBND thành phố Phổ Yên thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; xử lý các hành vi phạm về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

UBND xã Minh Đức thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm về môi trường đối với hoạt động sản xuất; giám sát, phát hiện và báo cáo cơ quan chức năng theo thẩm quyền các hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường của dự án./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến

Phụ lục**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Nhà máy gạch Hoàng Gia Đông Cao, công suất 18 triệu viên/năm
tại xã Minh Đức, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên**

*(Kèm theo Quyết định số: 2563/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

1. Thông tin về dự án**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Dự án Nhà máy gạch Hoàng Gia Đông Cao, công suất 18 triệu viên/năm.

- Địa điểm thực hiện: Xã Minh Đức, thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư xây lắp thương mại Hoàng Gia 4T.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Quy mô, công suất của dự án:

+ Quy mô diện tích sử dụng đất: 48.989 m².

+ Công suất sản phẩm: 18 triệu viên gạch/năm.

- Phạm vi báo cáo ĐTM: Đánh giá tác động ảnh hưởng tới môi trường và đề xuất các biện pháp giảm thiểu từ các hoạt động san nền dự án, xây dựng các hạng mục công trình của dự án và hoạt động sản xuất 18 triệu viên gạch/năm, có khả năng tác động xấu đến môi trường khu vực dự án và khu vực xung quanh.

1.3. Công nghệ sản xuất:

- Nguyên nhiên liệu: 3.600 tấn than/năm, 630.000 kW điện/năm, 11,7 tấn dầu diezen/năm, 180 tấn than/năm, 62 m³ nước/ngày, 40.194 tấn đất/năm.

- Máy móc, thiết bị chính phục vụ sản xuất: 01 máy cấp liệu thùng, 02 máy nghiền, 01 máy trộn, 01 máy cán, 01 máy nhào đùn, 02 máy cắt gạch tự động, 02 rô bốt gắp gạch tự động, 03 băng tải cấp liệu, 01 băng tải than, 01 hệ thống rô bốt xếp và đóng kiện thành phẩm, 01 lò tuynel và hệ thống động cơ di chuyển (lò xoay).

- Cấu tạo, nguyên lý hoạt động lò tuynel (lò xoay): Lò cấu tạo vỏ thép bao bọc bên ngoài, phía trong được phủ bằng khối bông Ceramic, hoạt động sản xuất gạch (gồm các công đoạn: nung, sấy và làm nguội) là quá trình liên hoàn trong lò kín có tận thu nhiệt từ quá trình nung, khí thải được thu gom về hệ thống xử lý khí thải xử lý đạt Quy chuẩn trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Quy trình công nghệ sản xuất của dự án, gồm các bước sau: Nguyên liệu (Đất, than cám) → Trộn nguyên liệu → Tạo hình → Sấy gạch → Nung gạch → Làm nguội → Kiểm tra → Sản phẩm.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình chính

Gồm: 01 lò nung tuynel (lò xoay) dài 170 m, rộng 10 m (3 khoang, trong đó: khoang nung dài 60 m, khoang sấy dài 80 m, khoang làm nguội dài 30 m), 01 nhà che lò nung và hầm sấy diện tích 7.037 m², 01 nhà tạo hình và chứa đất, than diện tích 4.315 m², 01 nhà chế biến tạo hình và ủ đất diện tích 1.728 m².

1.4.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

Gồm: 01 nhà văn phòng diện tích 140 m², 01 nhà ở công nhân diện tích 87 m², 01 nhà bảo vệ diện tích 29 m², 01 nhà để xe diện tích 120 m², 01 nhà văn phòng làm việc diện tích 221,32 m² (02 tầng).

1.4.3. Các công trình bảo vệ môi trường

- Công trình xử lý bụi, khí thải: 01 hệ thống xử lý bụi, khí thải công suất 14.000 m³/giờ.

- Công trình thu gom, xử lý nước thải: 01 bể tự hoại dung tích 8 m³, 01 hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 5 m³/ngày.

- Công trình lưu chứa chất thải: 01 kho chứa chất thải sản xuất diện tích 20 m², 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích 16 m².

- Hệ thống thoát nước mưa: Hệ thống cống thu gom nước mưa BTCT D400, D600, D800 với tổng chiều dài khoảng 863 m, bố trí 43 hố ga lắng cặn.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ là 2.689 m² đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 208/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Phổ Yên tại Quyết định số 4230/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động thi công san nền, xây dựng các hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ và công trình bảo vệ môi trường phát sinh chất thải rắn,

chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt..., có khả năng tác động xấu đến môi trường khu vực dự án và khu vực xung quanh.

- Hoạt động sản xuất gạch tuynel có khả năng phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

3. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Đối với giai đoạn san nền, xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị

3.1.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt khoảng 2,4 m³/ngày, thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ, vi sinh vật...

- Nước thải xây dựng khoảng 0,5 m³/ngày, thành phần ô nhiễm chủ yếu là TSS.

3.1.2. Khí thải

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị san nền, xây dựng công trình, vận chuyển vật liệu.

3.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn xây dựng khoảng 29 kg/ngày, thành phần chủ yếu là vật liệu thừa, phế thải, vỏ bao bì.

- Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 9 kg/ngày, thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ.

- Chất thải nguy hại khoảng 10 kg/tháng, thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu.

3.1.4. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị vận chuyển nguyên vật liệu và xây dựng các hạng mục công trình.

3.1.5. Các tác động khác

- Ảnh hưởng đến sinh kế của người dân do thu hồi đất của 22 hộ dân để thực hiện Dự án.

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Phát sinh đất đào, sinh khối thực vật từ quá trình thi công san nền dự án, gồm: Khối lượng đất dư thừa từ quá trình san nền với khối lượng ước tính khoảng 225.434m³; sinh khối thực vật phát quang khoảng 180 tấn.

- Xuống cấp các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thực hiện dự án; nguy cơ gây ùn tắc giao thông tại các khu vực thi công và các tuyến đường sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu do gia tăng mật độ phương tiện giao thông.

- Rủi ro, sự cố: Sự cố bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ.

3.2. Đối với hoạt động sản xuất của dự án

3.2.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Khoảng 2,3 m³/ngày, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ, vi sinh vật.

- Nước thải sản xuất: Dự án không phát sinh nước thải từ quá trình sản xuất.

3.2.2. Khí thải

Hoạt động sản xuất gạch của dự án phát sinh hơi nước, bụi, khí thải. Trong đó, các nguồn phát sinh tại các công đoạn sản xuất, cụ thể như sau:

- Hơi nước, bụi, khí thải phát sinh từ quá trình nung, sấy gạch.

- Bụi phát sinh từ các phương tiện vận chuyển nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm.

3.2.3. Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khoảng 30 kg/ngày, thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon và các loại vỏ hộp nhựa đựng thực phẩm...

- Chất thải rắn sản xuất thông thường:

+ Sản phẩm lỗi hỏng từ quá trình sản xuất khoảng 4.082 kg/ngày.

+ Tro xỉ từ quá trình nung gạch phát sinh khoảng 18 kg/ngày.

+ Bùn từ hệ thống xử lý khí thải khoảng 270 kg/tháng.

3.2.4. Chất thải nguy hại

Khoảng 609 kg/năm, thành phần chủ yếu là dầu bôi trơn thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, vỏ bao bì cứng dính dầu mỡ, chất thải nguy hại.

3.2.5. Tiếng ồn, độ rung, nhiệt

- Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và máy móc, thiết bị sản xuất (02 máy nghiền, 01 máy nhào trộn, 03 băng tải cấp liệu, 01 băng tải than, 04 quạt hút ẩm, 2 quạt hút nhiệt và hệ thống động cơ di chuyển lò...) tại công đoạn sản xuất của dự án (trộn nguyên liệu, tạo hình, nung gạch).

- Nhiệt phát sinh từ lò tuynel (khoang nung, khoang sấy, khoang làm nguội).

3.2.6. Các tác động khác

- Nước mưa chảy tràn khu vực bãi chứa nguyên liệu (đất) và khu vực sân đường nội bộ, có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Bồi lấp dòng chảy do nước mưa chảy tràn khu vực dự án cuốn trôi bùn đất từ bãi tập kết đất đào và khu vực dự án.

- Các rủi ro, sự cố:

+ Sự cố dây chuyền sản xuất gạch.

+ Sự cố hệ thống xử lý khí thải.

+ Sự cố cháy nổ.

+ Sự cố an toàn lao động.

+ Sự cố môi trường.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Đối với hoạt động thi công xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom xử lý nước thải

- Sử dụng 02 thùng phi dung tích 120 lít/01 thùng lưu chứa nước thải xây dựng, tái sử dụng để xây dựng, không thải ra môi trường.

- Sử dụng 02 nhà vệ sinh di động dung tích 1 m³ để xử lý nước thải sinh hoạt công nhân trên công trường.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom xử lý bụi, khí thải

- Thuê xe phun nước giảm bụi trong khu vực dự án và tuyến đường vận chuyển với tần suất 4-6 lần/ngày.

- Thực hiện vệ sinh các tuyến đường vận chuyển và khu vực thực hiện dự án với tần suất 02 lần/ngày.

4.1.3. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn

- Bố trí 02 thùng, dung tích 200 lít/thùng lưu chứa chất thải sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

- Thu gom, phân loại phế thải từ quá trình xây dựng (như vỏ bao xi măng, cốt ép, gỗ...) chuyển giao cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng; các loại chất thải không tái sử dụng được chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.4. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- Bố trí 03 thùng phi, dung tích 200 lít/thùng, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

4.1.5. Tiếng ồn, độ rung

Áp dụng các biện pháp thi công, sử dụng các phương tiện, thiết bị tiên tiến, phù hợp đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động do tiếng ồn; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn và rung lớn vào ban đêm và giờ cao điểm.

4.1.6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, đền bù hỗ trợ các công trình xây dựng, tài sản và cây cối trên đất theo quy định pháp luật.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Đào rãnh thoát nước mưa tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy.

- Đối với đất dư thừa từ quá trình san nền: ước tính khối lượng đất dư thừa từ quá trình san nền khoảng 225.434 m³, được lưu chứa tại bãi chứa đất diện tích 7.390 m² (chiều cao lưu chứa tối đa 10 m, được lưu chứa theo lớp, tầng và bố trí mương rãnh thu nước mưa xung quanh), với tỷ trọng 1m³ đất = 1,5 tấn dự kiến lưu chứa được 73.900 m³ (tương đương 110.850 tấn đất) đủ sử dụng làm nguyên liệu cho dự án trong khoảng 2,7 năm diện tích 7.390 m². Chủ dự án dự kiến sẽ san nền thành 03 đợt (khối lượng khoảng 73.900 m³, cách nhau 2,7 năm) theo khu vực đảm bảo tiến độ đầu tư dự án và đảm bảo việc lưu chứa đất dư thừa tại bãi chứa nguyên liệu. Đồng thời, chủ dự án cam kết lập hồ sơ thiết kế thi công, tính toán xác định cụ thể khối lượng đất dư thừa và lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác theo quy định, chỉ sử dụng đất dư thừa từ quá trình san nền làm nguyên liệu sản xuất gạch sau khi được cấp giấy phép khai thác của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Đối với rủi ro, sự cố:

+ Về sự cố bom mìn: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công.

+ Về sự cố tai nạn lao động, an toàn giao thông; sự cố cháy nổ: Tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ công nhân thi công xây dựng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; kiểm tra bảo dưỡng máy móc, thiết bị định kỳ; bố trí lực lượng kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn lao động trên công trường; thực hiện cấm biển và phân luồng giao thông tuyến đường vận chuyển.

4.2. Đối với hoạt động sản xuất của dự án

4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nước thải sản xuất: Hoạt động sản xuất không phát sinh nước thải. Nước thải từ hệ thống xử lý khí thải từ lò nung được lắng cặn tại bể lắng 3 ngăn và tuần hoàn lại để tiếp tục xử lý định kỳ bổ sung 5 m³/ngày, không thải ra môi trường.

- Nước thải sinh hoạt: Được thu gom, xử lý sơ bộ qua 01 bể tự hoại dung tích khoảng 8 m³, sau đó dẫn bằng đường ống PVC D110 dài 180 m về hệ thống xử lý nước thải công suất 5 m³/ngày để thu gom xử lý. Nước thải sau khi xử lý thoát ra ruộng đất về phía Tây của dự án tại 01 cửa xả (tọa độ X: 218998; Y: 105813532). Quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải như sau:

+ Quy trình xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại bể tự hoại → Hệ thống cống thu gom đường ống PVC D110 dài 180 m → Bể điều hòa 2,54 m³ → Bể thiếu khí 2,03 m³ → Bể hiếu khí 2,54 m³ → Bể lắng 2,03 m³ → Bể khử trùng 2,03 m³ → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1,2). Nước thải sau khi xử lý thoát ra ruộng đất phía Tây của dự án bằng đường ống bê tông cốt thép dài 130 m tại 01 cửa xả (tọa độ X: 428785; Y: 2372852).

4.2.2. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a. Công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ khoang nung và khoang sấy: Lắp đặt 01 hệ thống xử lý bụi, khí thải công suất 14.000 m³/giờ. Quy trình thu gom và xử lý như sau: Bụi, khí → Kênh khói ngầm (Φ1,2 m, dài 220 m) → 02 quạt hút tổng công suất 110kW → Tháp hấp thụ (01 khối tháp, kích thước Φ2,3 m, dài 13 m, lắp píp phun dung dịch NaOH, nước thải từ quá trình xử lý được thu về bể lắng 3 ngăn để xử lý lắng cặn và tuần hoàn, không thải ra ngoài môi trường). Khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, Kp=1,0, Kv=1,2) thoát ra ngoài

môi trường qua ống khói cao 40 m (tọa độ X: 214468; Y: 105819036), trên ống khói bố trí sàn thao tác đúng quy chuẩn.

b. Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải

- Trồng cây xanh xung quanh dự án, hạn chế tối đa lượng bụi thoát ra ngoài môi trường làm ảnh hưởng tới đời sống dân cư gần khu vực nhà máy.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị phục vụ sản xuất để giảm nguồn phát sinh bụi, khí thải.

- Xây dựng tường bao xung quanh các khu vực lưu chứa đất; xây dựng kho lưu chứa than.

- Dọn dẹp, vệ sinh và thuê xe phun nước giảm bụi tuyến đường giao thông, khu vực bãi chứa nguyên liệu (đất).

4.2.3. Công trình và biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sản xuất thông thường:

+ Gạch vỡ hỏng chuyên giao cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng.

+ Tro xỉ được lưu chứa và chuyển giao cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng.

+ Bùn từ hệ thống xử lý khí thải sử dụng làm nguyên liệu sản xuất.

4.2.4. Công trình và biện pháp quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại có thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang hỏng... được thu gom vào các thùng chứa loại 200 lít, 01 kho CTNH diện tích 16 m², hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.5. Công trình và biện pháp giảm thiểu do tiếng ồn, độ rung, nhiệt.

- Thực hiện lắp đặt thiết bị giảm rung cho máy móc thiết bị sản xuất; lắp đặt máy móc thiết bị phát sinh ồn (02 máy nghiền, 01 máy nhào trộn, 03 băng tải cấp liệu, 01 băng tải than, 04 quạt hút ẩm, 02 quạt hút nhiệt và hệ thống động cơ di chuyển lò...) trong nhà xưởng để giảm thiểu ảnh hưởng đến xung quanh.

- Thực hiện xây dựng nhà tạo hình (nền bê tông, mái tôn và bao quanh bằng tôn) đảm bảo che chắn giảm thiểu ồn phát sinh tại công đoạn sản xuất của

dự án (trộn nguyên liệu, tạo hình).

- Thực hiện các biện pháp che chắn các phương tiện vận chuyển, không thực hiện vận chuyển vào giờ cao điểm và ban đêm.

- Thực hiện phủ khối bông Ceramic phía trong lò tuylen (khoang nung, khoang sấy, khoang làm nguội) với chiều dày từ 250 mm - 300 mm, đảm bảo giữ nhiệt trong lò không phát tán ra ngoài môi trường.

4.2.6. Các công trình biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đối với nước mưa chảy tràn khu vực nhà xưởng: Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa bằng cống BTCT D600, D800, D400 với tổng chiều dài 863 m, bố trí 43 hố ga lắng cặn, trong đó bao gồm: khu vực bãi chứa nguyên liệu (đất) dài 334 m, khu vực sân đường nội bộ dài 529 m, thoát vào mương đất phía Bắc dự án qua 01 cửa xả (tọa độ X: 214490; Y: 105813646).

- Đối với nước mưa chảy tràn khu vực bãi chứa nguyên liệu (đất): Thực hiện các biện pháp đảm bảo chống trượt sụt trong quá trình san nền dự án; đào mương rãnh (kích thước 0,4 m x 0,4 m) dài 334 m xung quanh bãi chứa, bố trí 01 hố lắng dung tích 10 m³ xử lý lắng nước mưa chảy tràn đảm bảo không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Đối với các rủi ro, sự cố:

+ Đối với sự cố dây chuyền sản xuất: Vận hành dây chuyền sản xuất đúng quy trình kỹ thuật; thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất; bố trí cán bộ, công nhân thường xuyên giám sát quá trình sản xuất, chủ động ngăn chặn sự cố.

+ Đối với sự cố hệ thống xử lý khí thải: Duy trì vận hành đúng quy trình và định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị; tập huấn cho công nhân vận hành về việc phòng ngừa, ứng phó sự cố....

+ Đối với sự cố cháy nổ: chủ yếu do chập, nổ hệ thống cung cấp điện... Chủ dự án thiết kế, thi công lắp đặt hệ thống điện đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn; bố trí các trụ cứu hỏa trên toàn bộ dự án. Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với sự cố an toàn lao động: Thường xuyên tập huấn về an toàn lao động; cấp phát các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định; lập nội quy an toàn lao động, thường xuyên kiểm tra, giám sát tuân thủ an toàn lao động của công nhân.

+ Phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường: Chủ dự án sẽ xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trình cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

- Đối với giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Quản lý, giám sát các nhà thầu thi công đảm bảo tuân thủ thiết kế thi công san nền, thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Thực hiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng dự án đảm bảo tuân thủ các quy định về tải trọng xe, thu gom vật liệu rơi vãi, phun nước giảm bụi đảm bảo vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển...

- Đối với giai đoạn vận hành:

+ Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và điểm b khoản 1 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Khuyến khích chủ dự án thực hiện quan trắc nước thải để tự theo dõi, giám sát hệ thống xử lý nước thải và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

+ Dự án không thuộc đối tượng quan trắc khí thải theo quy định tại Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và khoản 2, khoản 3 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022. Khuyến khích chủ dự án thực hiện quan trắc khí thải để tự theo dõi, giám sát hệ thống xử lý khí thải và theo dõi chất lượng khí thải trước khi thải ra môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Lắp đặt, duy trì vận hành đúng quy trình kỹ thuật hệ thống xử lý bụi, khí thải đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, $K_p=1,0$, $K_v=1,2$) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Bố trí dàn thao tác, vị trí lấy mẫu khí thải đúng quy chuẩn, đảm bảo an toàn. Lập nhật ký vận hành các hệ thống xử bụi, khí thải, ghi chép đầy đủ các nội dung và lưu giữ theo quy định; xuất trình cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn từ các máy móc thiết bị sản xuất; thực hiện các biện pháp che chắn, phủ bông giữ nhiệt tại các khoang nung, khoang sấy và khoang làm nguội đảm bảo không ảnh hưởng đến xung quanh.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án phải được thu gom xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành. Bố trí kho chứa đủ diện tích để lưu chứa các loại chất thải, nhất là thiết bị lưu chứa, kho chứa chất thải nguy hại; báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ theo đúng quy định. Hợp đồng xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại với đơn vị có chức năng, đủ điều kiện năng lực, được cấp phép thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, che chắn khu vực lưu chứa đất dư thừa từ quá trình san nền dự án. Trong quá trình thiết kế thi công, chủ dự án phải tính toán, xác định cụ thể khối lượng đất dư thừa từ quá trình san nền và lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng đất dư thừa từ quá trình san nền để sử dụng làm nguyên liệu sản xuất gạch. Chỉ được sử dụng đất dư thừa từ quá trình san nền để sản xuất gạch khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp tiêu thoát nước khu vực xung quanh trong quá trình san nền dự án khắc phục ngập úng và đền bù thiệt hại theo quy định; sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở vật liệu, đất, đá khi tham gia giao thông.

- Thực hiện các xây dựng tường bao quanh, hệ thống thoát nước mưa trong quá trình hoạt động sản xuất của dự án, đặc biệt là khu vực bãi chứa nguyên liệu (đất) đảm bảo không cuốn chôi đất ra ngoài ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai, cấp phép khai thác nước ngầm, cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

- Phối hợp với chính quyền địa phương duy trì khoảng cách an toàn từ dự án đến nhà dân xung quanh đảm bảo theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cơ quan có thẩm

quyền để được kiểm tra, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình thực hiện, trường hợp có các thay đổi quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đánh giá tác động môi trường; trường hợp có các thay đổi quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền để được xem xét, chấp thuận trong quá trình cấp giấy phép môi trường của Dự án./.